TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-ST
Ngày: 24/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quý – Nguyên Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Linh Trung, quận Thủ Đức.

2. Ông Phạm Nam Thắng - Ủy viên ban thường trực Mặt trận tổ quốc Việt Nam quận Thủ Đức.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quang B, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2002, Giới tính: Nam; Tại: Tỉnh Tiền Giang; Thường trú: 100/1A đường V, phường T, quận T,Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường A, khu phố 9, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H (chết) và bà Ngô Thị Thu T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam 25/02/2020. (Bị cáo Nguyễn Quang B có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Trần A, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2004, Giới tính: Nam; Tại: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (theo bản sao Giấy khai sinh); Thường trú: Làng A, xã V, huyện P, tỉnh T; Chỗ ở: 363 đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn A và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam 25/02/2020. (Bị cáo Nguyễn Trần A có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần An:

- Ông Nguyễn A, sinh năm 1976 – Nghề nghiệp: Làm công (có mặt)

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1986 (Vắng mặt; ủy quyền cho ông Nguyễn Anh đại diện)

Cùng trú tại: 363 đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần A: Bà Lê Thị Ngọc H – Luật sư Công ty TNHH Một Thành Viên Lê Bùi thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 147/1/7A đường T, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị hại: Anh Mang Phong V, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 137 đường B, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Văn C, sinh năm 1973

Địa chỉ: 6/6 tổ 3, đường N, phường Đ, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Chị Ngô Thị Mộng H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 151/31 đường G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Quang B rủ Nguyễn Trần A đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, A đồng ý. A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 55X7-9553 chở B ngồi phía sau đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang lưu thông đến ngã ba đường Nguyễn Văn B và đường Einstein thì B nhìn thấy anh Mang Phong V đang dừng xe mô tô để sử dụng điện thoại trước nhà số 01, đường E, khu phố 4, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. B nói A quay đầu xe lại để giật điện thoại của người này, A đồng ý và điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều áp sát xe vào bên trái xe của anh Vũ, Bạch ngồi sau sử dụng tay trái giật lấy chiếc điện thoại anh V đang cầm trên tay, A tăng ga bỏ chạy về hướng đường Einstein sau đó rẽ trái về hướng đường Đ. Anh V quay đầu xe đuổi theo A và B và tri hô, khi đến trước nhà số 445, đường N, khu phố 6, phường T, quận T thì anh V đụng vào xe A điều khiển khiến anh V, A và B bị ngã xe xuống đường, A và B đứng dậy bỏ chạy bộ, B ném chiếc điện thoại di động vừa giật được xuống đường, anh V chạy đến nhặt điện thoại và tiếp tục tri hô. Khi B và A bỏ chạy bộ được khoảng 100 mét thì bị ông Nguyễn Văn N và ông Lê Minh H cùng người dân xung quanh bắt giữ giao cho Công an phường B, quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Nguyễn Quang B và Nguyễn Trần A khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 19/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang B, Nguyễn Trần A về tội: "Cướp giật tài

sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang B, Nguyễn Trần A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Quang B, Nguyễn Trần A về tội: “Cướp giật tài sản”. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, các tình tiết giảm nhẹ và quy định của pháp luật áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để xử phạt bị cáo Nguyễn Trần A từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, áp dụng dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B từ: 03 năm đến 04 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần An: Nhất trí tội danh, điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo lần đầu phạm tội, khi phạm tội bị cáo chỉ mới trên 15 tuổi, tâm lý chưa ổn định và bị sự tác động của người khác. Bị cáo nhất thời phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã trả lại cho bị hại. Do vậy, đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần A: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình hứa sẽ quản lý, giám sát bị cáo trở thành công dân có ích.

Các bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Lúc 17 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, tại ngã ba đường Nguyễn Văn B và đường E, khu phố 4, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Quang B và

Nguyễn Trần A đã có hành vi sử dụng xe mô tô nhanh chóng áp sát, giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu đen của anh Mang Phong Vũ thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 363/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu đen có giá trị 10.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Quang B, Nguyễn Trần A đã phạm vào tội: "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nhân thân các bị cáo chưa tiền án tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Nguyễn Trần An còn được xem xét khi phạm tội mới hơn 15 tuổi, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng thêm Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để lượng hình đối với bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ do người bào chữa trình bày.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang B đã rủ bị cáo Nguyễn Trần A cùng thực hiện hành vi phạm tội, khi phạm tội bị cáo Nguyễn Trần A chỉ mới hơn 15 tuổi, do đó cần áp dụng thêm tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo Bạch theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh mang Phong V đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu đen và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn C xác định xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu xanh đen, biển số 55X7-9553, số máy: 5P11-166083, số khung: 110AY-166082 là thuộc quyền sở hữu của anh. Tháng 11/2019, anh cho bạn là chị Ngô Thị Mộng H mượn sử dụng. Ngày 25/02/2020, cháu chị H là Nguyễn Quang B mượn chiếc xe trên để đi làm, chị H đồng ý. Việc B tự ý sử dụng chiếc xe trên để phạm tội chị H và anh C không biết. Do đó anh yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên. Ngày 06/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Thủ Đức đã trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Văn C là có căn cứ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang B, Nguyễn Trần A phạm tội: "Cướp giật tài sản".

2- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020

3-Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần A: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

4- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Lâm